

VÀI SUY NGHĨ VỀ HƯỚNG PHÁT TRIỂN CỦA MẠNG LƯỚI THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ THƯ VIỆN TỈNH*

PHẠM THẾ KHANG

Giám đốc Thư viện Quốc gia

I. Hiện trạng mạng lưới thư viện trường Đại học và thư viện Tỉnh:

Từ sau Nghị quyết Trung ương số 02 về công tác Giáo dục (1997) và Nghị quyết TW số 05 (1998) về công tác Văn hoá của Ban chấp hành TW Đảng khoá VIII tới nay, sự nghiệp văn hoá, giáo dục nước nhà đã bước vào thời kỳ phát triển mới rất đáng mừng. Trong đó, hệ thống thư viện trường học và hệ thống thư viện công cộng nói chung, mạng lưới thư viện các Trường đại học - cao đẳng (gọi chung là Đại học) và mạng lưới Thư viện tỉnh, thành phố (gọi chung là tỉnh) nói riêng, đã có nhiều bước phát triển vượt bậc cả về số lượng và chất lượng, về cơ sở vật chất và nội dung hoạt động.

Theo con số thống kê của Vụ Thư viện cung cấp, hiện nay cả nước có: 263 Thư viện tỉnh và đại học, bao gồm 61 Thư viện tỉnh, 95 Thư viện Trường đại học và 107 Thư viện Trường cao đẳng. Hai mạng lưới thư viện đang quản lý gần 15 triệu bản sách (riêng mạng lưới Thư viện tỉnh : 7.147.573 bản). Bình quân mỗi thư viện bổ sung từ 100 - 300 loại báo-tạp chí mỗi năm. Thư viện thành phố Hồ Chí Minh có vốn tài liệu lớn nhất, gần 500.000 bản sách và 600 loại tạp chí được bổ sung hàng năm. Hơn 4200 cán bộ, hầu hết có trình độ đại học trở lên đang làm việc ở hai mạng lưới (mạng lưới Thư viện tỉnh có 1.184 người). Bình quân chung hơn 15 người trong một thư viện. Mạng lưới Thư viện tỉnh có khá hơn, bình quân gần 20

người, riêng Thư viện thành phố Hồ Chí Minh có trên 100 cán bộ.

Năm năm qua, hơn 50 Thư viện đã được xây dựng trụ sở mới khang trang, hiện đại. Riêng mạng lưới Thư viện tỉnh có gần 30 đơn vị xây dựng mới với số vốn 3 - 20 tỷ đồng; 18 Thư viện trường đại học được nâng cấp, đầu tư chiều sâu bằng nguồn vốn của Dự án phát triển giáo dục và sự tài trợ của nước ngoài từ 6 - 30 tỷ đồng Việt Nam, Thư viện trường Đại học Bách khoa được Chính phủ đầu tư 200 tỷ đồng Việt Nam cho xây dựng thư viện mới.

Qua khảo sát, phần lớn những thư viện mới được xây dựng thiên về kiến trúc dân dụng, không phù hợp với yêu cầu của thư viện hiện đại. Trang thiết bị của hầu hết thư viện còn rất thiếu thốn, cũ kỹ và phần lớn là thiết bị của thư viện truyền thống. Tuy các thư viện đã được trang bị ít nhiều máy tính, nhưng phần lớn là máy đơn lẻ, chưa hình thành mạng. Việc biên mục chủ yếu vẫn theo mô hình thư viện truyền thống, tổ chức mục lục phích là chủ yếu. Số đông Thư viện tỉnh và một phần Thư viện đại học đã tiến hành xây dựng cơ sở dữ liệu nhưng đến nay cũng mới chỉ có hơn 20 thư viện đưa terminal ra cho bạn đọc tra tìm tin. Hệ thống kho được tổ chức đơn điệu, chủ yếu vẫn là kho khép kín. Các thư viện chưa chú ý hoặc không có điều kiện để tổ chức kho tự chọn và kho phục vụ chuyên sâu theo các lĩnh vực cần

* Trích tham luận tại Hội thảo “*Hiện đại hóa thư viện*” – Huế 18-20/6/2003

thiết. Sách báo điện tử còn quá ít, và dường như các thư viện chưa quan tâm khai thác loại tài liệu này. Còn quá ít phòng đọc đa phương tiện (Multimedia). Gần đây, công tác xử lý hồi cố kho sách báo có nhiều tiến bộ. Với các thư viện tỉnh, bình quân đã có 15.000 - 20.000 biểu ghi ở mỗi đơn vị. Hiện nay, hầu hết các thư viện vẫn sử dụng phần mềm CDS/ISIS.

Đội ngũ cán bộ tin học của các thư viện nói chung còn thiếu và yếu. Việc đào tạo chưa đồng bộ, còn riêng rẽ cho từng thư viện, từng hệ thống nên thiếu thống nhất trong xử lý nghiệp vụ. Cán bộ thư viện nói chung còn hạn chế nhiều mặt khi tiếp cận với thư viện hiện đại. Thư viện tỉnh lại không được hoặc rất ít bổ sung lực lượng cán bộ mới nên có nhiều khó khăn khi tiếp thu yêu cầu mới. Trình độ chuyên môn của đội ngũ quản lý các thư viện có sự chênh lệch lớn. Các đồng chí được đào tạo từ nước ngoài có kiến thức về thư viện hiện đại khá sâu sắc. Còn lại, phần lớn cán bộ lãnh đạo thư viện chỉ mới được bồi dưỡng sơ qua về ứng dụng tin học trong thư viện, nên sự hiểu biết về thư viện hiện đại còn nhiều hạn chế. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự phát triển không đồng đều về thư viện như hiện nay

Công tác bảo quản tài liệu còn bị xem nhẹ. Thư viện chúng ta ở xứ nhiệt đới gió mùa, nắng lắm, mưa nhiều, nhưng thiếu nhiều dụng cụ chống ẩm, chống mối mọt, côn trùng để bảo vệ kho tàng. Công tác nghiên cứu cơ bản về bảo quản còn yếu. Nhiều tài liệu quý hiếm đang từng ngày bị hủy hoại nhưng chưa có cách nào để hạn chế và khắc phục tình hình. Các thư viện chưa có điều kiện để chuyển dạng tài liệu giấy sang microfim, microfis, CD-ROM.

Bên cạnh những hiện tượng trên, một thực tế đã tồn tại rất lâu đó là tình trạng

thiếu thống nhất về một số lĩnh vực nghiệp vụ trong từng mạng lưới Thư viện. Ví dụ, Thư viện Quốc gia đang sử dụng bảng phân loại BBK, các Thư viện tỉnh thì sử dụng bảng phân loại 19 dãy; một số thư viện đại học cũng sử dụng bảng phân loại 19 dãy, nhưng một số đơn vị đã chuyển sang dùng bảng phân loại Dewey... Vì vậy, việc chia sẻ tài liệu giữa các thư viện rất khó khăn.

Nhìn lại bức tranh chung, chúng ta vui mừng vì sự khởi sắc, tiến bộ của mạng lưới Thư viện đại học và Thư viện tỉnh trong vài năm gần đây. Nhưng chúng ta cũng đầy lo lắng trước những hạn chế còn tồn tại. Có thể nói rằng, các thư viện chưa thoát khỏi sự trì trệ, sự khó khăn và còn cách rất xa để tiến tới thư viện hiện đại. Điểm xuất phát đi vào thế giới thư viện hiện đại của chúng ta còn quá thấp. Trong khi đó, yêu cầu của xã hội, của đất nước ngày càng lớn, thư viện thế giới phát triển nhanh, công nghệ thư viện bùng nổ mạnh mẽ trong trào lưu chung của bùng nổ công nghệ thông tin Tất cả đang là những bài toán khó giải, chúng ta cần bình tĩnh để xác định hướng đi, bước đi đúng đắn và hợp lý.

II. Vài suy nghĩ về hướng phát triển sắp tới của mạng lưới thư viện Tỉnh và mạng lưới thư viện trường Đại học:

Căn cứ tình hình thư viện thế giới và yêu cầu xã hội hiện nay và trong những năm tới, chúng tôi cho rằng, hướng đi duy nhất đúng cho mạng lưới Thư viện đại học, Thư viện tỉnh là xây dựng các thư viện trở thành thư viện hiện đại, lấy việc ứng dụng công nghệ thông tin làm nội dung chủ yếu. Theo ý chúng tôi, nội hàm thư viện hiện đại là đầy đủ hơn, trong đó ứng dụng công nghệ thông tin chỉ là một nội dung rất cơ bản. Khái niệm hiện đại ở đây bao hàm cả việc xây dựng cơ sở vật chất, công tác tổ chức, quản lý và cả những khâu công tác truyền thống của thư

viện. Trước mắt, chúng ta cần tập trung xây dựng các thư viện hiện tại trở thành thư viện điện tử và tiến tới liên kết, hình thành mạng lưới thư viện điện tử trong khu vực và cả nước.

1. Để thực hiện định hướng này, đối với từng thư viện cần giải quyết các vấn đề lớn sau:

Trước hết là vấn đề nhận thức và cán bộ. Tiếp thu một vấn đề mới không phải lúc nào, nơi nào cũng suôn sẻ. Đẳng này, khi bước vào xây dựng thư viện điện tử, chúng ta phải chấp nhận một cuộc thay đổi lớn trên tất cả các lĩnh vực, từ hình thức tới nội dung, từ nội dung đến phương pháp, chắc chắn sẽ không đơn giản. Cần đồng tâm, nhất trí và quyết tâm cao mới có thể thành công. Phải dứt khoát coi đây là con đường duy nhất, không có sự lựa chọn nào khác để tồn tại và phát triển của mạng lưới Thư viện đại học và Thư viện tỉnh. Việc phổ cập tin học thư viện cho tất cả cán bộ là rất cần thiết. Công tác đào tạo cần đi trước một bước.

Hình thành cơ sở hạ tầng cho việc ứng dụng công nghệ thông tin: Kinh nghiệm cho biết, các thư viện cần xây dựng dự án tổng thể cho toàn bộ công việc xây dựng một thư viện điện tử. Trên cơ sở đó, đề nghị Nhà nước đầu tư từng bước, tránh bước sau phá vỡ kết quả bước trước. Khi tiến hành xây dựng cơ bản cần có ý thức về xây dựng một thư viện mới hiện đại chứ không chỉ xây dựng một toà nhà mới theo mô hình thư viện kiểu cũ. Nhất thiết phải hình thành mạng LAN nội bộ thư viện, làm cơ sở cho thư viện điện tử độc lập và tiến tới hoà mạng trên diện rộng.

Lựa chọn phần mềm: Với mục tiêu xây dựng thư viện điện tử là thực hiện tự động hoá toàn bộ các khâu công tác, nên cần căn cứ quy mô hiện nay và dự báo

tương lai 10 năm để chọn phần mềm có cấu trúc tương thích. Việc chọn phần mềm cần nghiêm túc, tuân thủ các chuẩn chung như :

- Là một hệ thống thích hợp bao gồm nhiều phân hệ (module), đáp ứng yêu cầu tự động hoá các khâu nghiệp vụ cơ bản của thư viện.
- Phải tuân thủ các chuẩn hoạt động thông tin thư viện của Việt Nam và quốc tế về nghiệp vụ thư viện, trước hết là tuân thủ khổ mẫu trao đổi ISO 2709.
- Đảm bảo hỗ trợ tốt tiếng Việt và đa ngôn ngữ trong giao dịch và sử dụng; sử dụng chính thức bảng mã Unicode TCVN 6909.
- Hỗ trợ mã vạch tối đa trong mọi phân hệ của hệ thống.
- Đảm bảo tính liên thông với hệ thống thư viện trong ngoài nước.
- Có khả năng xử lý và lưu trữ thông tin cần thiết.
- Có khả năng xây dựng và cung cấp CSDL số.

Từng bước thực hiện việc đổi mới phương thức phục vụ: Ví dụ, chúng ta sẽ tổ chức phòng đọc sách, báo tự chọn, phòng mượn tự chọn; triển khai việc phục vụ bạn đọc tra cứu trên máy thay dần mục lục truyền thống; tăng tài liệu điện tử, phục vụ đọc đa phương tiện, truy cập internet.

Đồng thời với tất cả các đổi mới trên, chúng ta cần đặc biệt quan tâm tới việc xây dựng chương trình quản lý thư viện an toàn hiện đại, tương ứng với sự hiện đại chung của thư viện.

2. Trên bình diện toàn quốc, chúng tôi thấy cần nêu mấy yêu cầu chung trong quá trình phát triển của các thư viện. Những vấn đề sau đây sẽ thuộc về trách nhiệm tổ chức thực hiện của các thư viện đầu ngành, các đơn vị Chủ

**tịch liên hiệp thư viện các khu vực :
Đó là vấn đề : "Thông nhất, chuẩn
hoá, chia sẻ, hội nhập".**

Thông nhất: Trước hết là sự thống nhất trong chỉ đạo nghiệp vụ. Sở dĩ tồn tại sự tản mạn, đa dạng, phức tạp về nghiệp vụ hiện nay vì chúng ta thiếu sự chỉ đạo thống nhất. Vấn đề này có tiến bộ hơn nhiều từ khi các Liên hiệp thư viện ra đời (7 Liên hiệp thư viện các tỉnh và 2 Liên hiệp thư viện các Trường đại học khu vực phía Bắc, Nam). Song, để tiến tới sự thống nhất toàn quốc, rất cần có một tổ chức có đủ năng lực, quyền hạn điều phối chung các hoạt động đó. Theo tôi nghĩ, đó phải là Hội đồng thư viện (HĐTV). Thư viện Quốc gia, mặc dù đã được Chính phủ giao là "thư viện trung tâm trong cả nước", nhưng cũng không đủ năng lực để điều phối chung. Đã đến độ bức xúc, cần có Hội đồng thư viện Việt Nam với sự tham gia của nhiều chuyên gia giỏi, có uy tín, đại diện cho các mạng lưới Thư viện.

Sau nữa, là sự thống nhất nghiệp vụ trong từng mạng lưới dưới sự điều hành của các thư viện đứng đầu. Vì sự thống nhất, có khi, có thư viện phải thay đổi một số công đoạn nghiệp vụ, chúng tôi thiết nghĩ các đơn vị đó cũng cần dũng cảm thực hiện vì sự thống nhất chung của cả mạng lưới.

Chuẩn hoá: Sự thống nhất chỉ có thể đạt được trên cơ sở thực hiện nghiêm túc các chuẩn mực về nghiệp vụ. Ở đây, vì mục tiêu chiến lược lâu dài, chúng ta cần nhất trí trong việc lấy một số thành tựu tiêu biểu về nghiệp vụ thư viện quốc tế làm chuẩn mực để tiếp cận.

Trước mắt là :

- Hướng tới việc sử dụng bảng phân loại DDC

- Hướng tới việc biên mục theo AACR2

- Hướng tới việc sử dụng MARC 21

Hiện nay, Thư viện Quốc gia đã bắt đầu dịch bảng phân loại DDC và sẽ nghiên cứu áp dụng ở Việt Nam trong vài năm tới.

Hội hỗ trợ thư viện và giáo dục Việt Nam (Leaf-VN) đã hoàn thành bản dịch Biên mục Anh - Mỹ rút gọn (AACR2) và gửi về nước 1800 bản sách. Thư viện Quốc gia là đầu mối phối hợp, sẽ tiếp nhận, phân phối và tổ chức tập huấn về vấn đề này.

Chia sẻ: Quan điểm chia sẻ cần được hiểu trên tinh thần hợp tác. Ví dụ, hợp tác trong bổ sung nguồn lực điện tử, các sách báo nước ngoài; Hợp tác trong thực hiện các dự án quốc tế; Cần đẩy mạnh việc chia sẻ thông tin, cho mượn giữa các thư viện và trao đổi kinh nghiệm hoạt động. Đặc biệt, trong tương lai, cần xây dựng những trung tâm mục lục điện tử liên hợp theo mô hình OCLC. Thư viện Quốc gia đã có đề án để tích hợp các dữ liệu của các thư viện. Tất nhiên, để thực hiện công việc này không thể thiếu sự cộng tác của các đơn vị trên cơ sở thống nhất những nguyên tắc nghiệp vụ cơ bản.

Hội nhập: Đẩy mạnh xây dựng trang web của các thư viện và mạng danh kết nối internet để hội nhập rộng rãi với cộng đồng thư viện nói chung. Chúng ta nên tích cực tham gia các tổ chức thế giới và khu vực về thư viện công cộng cũng như thư viện đại học. Sự tiếp cận trực tiếp này sẽ mở ra nhiều triển vọng rất tốt đẹp. Về vấn đề này, giá như Hội thư viện Việt Nam đã được thành lập thì tuyệt vời biết bao! Tuy không cấp bách như HĐTV nhưng đây lại là uy tín, là vị thế của sự nghiệp thư viện Việt Nam trên trường quốc tế mà chúng ta không thể lờn lữa mãi.